

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Số: 284 /KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

Đảm bảo An toàn thực phẩm phục vụ tết Dương lịch, tết Nguyên đán Nhâm Dần và Lễ hội Xuân 2022

Căn cứ Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 30/12/2020 của UBND thành phố Hà Nội về công tác An toàn thực phẩm năm 2021; căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19"; Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 29/10/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19". Để đảm bảo An toàn thực phẩm trong dịp tết Dương lịch, tết Nguyên đán Nhâm Dần và Lễ hội Xuân 2022 phục vụ Nhân dân đón Tết, vui Xuân an toàn, bảo đảm sức khỏe, đồng thời ổn định sản xuất, kinh doanh, phát triển và cạnh tranh lành mạnh của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu thực phẩm, Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Kế hoạch đảm bảo An toàn thực phẩm phục vụ tết Dương lịch, tết Nguyên đán Nhâm Dần và Lễ hội Xuân 2022 trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra kiểm soát An toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng thực phẩm nhằm đảm bảo tốt công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm hạn chế tối đa các vụ ngộ độc thực phẩm trong dịp tết Dương lịch, tết Nguyên đán Nhâm Dần và Lễ hội Xuân.

- Nâng cao trách nhiệm chỉ đạo công tác quản lý An toàn thực phẩm của các cấp, các ngành; triển khai các biện pháp bảo đảm An toàn thực phẩm trong dịp tết Dương lịch, tết Nguyên đán Nhâm Dần và Lễ hội Xuân năm 2022 của các cấp, các ngành từ Thành phố đến quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn. Đánh giá thực trạng việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm An toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm phục vụ tết Dương lịch, tết Nguyên đán Nhâm Dần và Lễ hội Xuân năm 2022.

2. Yêu cầu

- Công tác thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết và có yếu tố nguy cơ cao, các làng nghề chế biến thực phẩm, các cơ sở kinh doanh tại các chợ và siêu thị, thanh tra, kiểm tra liên ngành từ cấp Thành phố đến cấp xã, phường. Xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm theo đúng quy định pháp luật. Thanh tra, kiểm tra đúng tiến độ, báo

cáo đúng thời gian, theo sự chỉ đạo thống nhất của Ban Chỉ đạo công tác An toàn thực phẩm Thành phố.

- Thực hiện nghiêm Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19", cụ thể: phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương trong kiểm soát tình hình dịch bệnh, tạo điều kiện khôi phục sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội, đưa đời sống sinh hoạt của Nhân dân dần trở lại tình trạng bình thường mới; không để tình trạng cục bộ, cát cứ trong ban hành các giải pháp trên mức cần thiết gây ảnh hưởng tiêu cực tới sản xuất kinh doanh, đời sống xã hội. và Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19 cụ thể: rà soát lại kế hoạch thanh tra, kiểm tra để hạn chế, giảm các hoạt động thanh tra, kiểm tra trong thời kỳ dịch bệnh, không thanh tra ngoài kế hoạch, chuyển từ phương pháp tiền kiểm sang hậu kiểm.

- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục các kiến thức, quy định pháp luật về bảo đảm An toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm An toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông phổ biến các quy định của pháp luật về An toàn thực phẩm cũng như các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng đến người dân.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Thời gian triển khai: Từ 15/12/2021 đến hết 15/3/2022

2. Công tác truyền thông

- Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm An toàn thực phẩm, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, bảo vệ quyền lợi và sức khỏe người tiêu dùng trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Nhâm Dần và Lễ hội Xuân 2022.

- Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã phối hợp với các cơ quan thông tấn báo, đài đưa tin và phóng sự về công tác đảm bảo An toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng. Các xã, phường, thị trấn tăng cường công tác truyền thông về An toàn thực phẩm trên hệ thống truyền thông địa phương.

- Tập trung tuyên truyền nâng cao kiến thức, thái độ, thực hành về vệ sinh An toàn thực phẩm trong dịp Tết dân tộc, Lễ hội; làm rõ vai trò, trách nhiệm của UBND các cấp, của người quản lý, của người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng trong việc bảo đảm chất lượng, An toàn thực phẩm theo quy định hiện hành; tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu, các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm trong dịp Tết và mùa Lễ hội.

- Nội dung tuyên truyền (*Phụ lục 1*)

3. Công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành

a) Đối tượng thanh tra, kiểm tra

- Đối với công tác quản lý về An toàn thực phẩm: Trong quá trình kiểm tra các đoàn kiểm tra của tuyến trên sẽ làm việc với Ban Chỉ đạo công tác An toàn thực phẩm của tuyến dưới để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm An toàn thực phẩm trong dịp tết Dương lịch, tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân năm 2022 tại địa phương.

- Đối tượng thanh tra, kiểm tra chủ yếu là các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố, tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp tết Nhâm Dần và các Lễ hội như thịt, sản phẩm từ thịt, bia, rượu, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo,... các cơ sở dịch vụ ăn uống. Trong đó, các đoàn của Thành phố tập trung thanh tra, kiểm tra những cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm với số lượng lớn, các chợ đầu mối, siêu thị, Trung tâm Thương mại. Đối với các cơ sở thực phẩm vừa và nhỏ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống chủ yếu do cấp huyện, xã thực hiện thanh tra, kiểm tra.

b) Nội dung thanh tra, kiểm tra

* Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, kiểm tra đánh giá

- Công tác tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác An toàn thực phẩm các cấp.

- Công tác lập kế hoạch và triển khai công tác thanh tra, kiểm tra An toàn thực phẩm trong dịp tết Dương lịch, tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022.

- Công tác triển khai các quy định về bảo đảm An toàn thực phẩm tại địa phương.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến thức về An toàn thực phẩm tại địa phương.

- Hoạt động mô hình, chuyên biệt theo điều kiện đặc thù của từng địa phương, theo chỉ đạo của các Bộ, ngành liên quan.

* Đối với các cơ sở thực phẩm

- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm An toàn thực phẩm được quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành và xử lý vi phạm hành chính được quy định tại các văn bản hiện hành. (*phụ lục 2a*)

- Nội dung thanh tra, kiểm tra đối với từng cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và phương pháp thanh, kiểm tra. (*phụ lục 2b*)

- Thực hiện xử lý vi phạm:

+ Các đoàn thanh tra, kiểm tra An toàn thực phẩm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tuyệt đối không để các sản

phẩm không bảo đảm An toàn thực phẩm, không rõ nguồn gốc, không đúng quy định về ghi nhãn hoặc có các vi phạm khác lưu thông trên thị trường; không để các sản phẩm quảng cáo sai quy định tiếp tục lưu hành; không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố không bảo đảm An toàn thực phẩm tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện các biện pháp khắc phục có hiệu quả.

+ Trong quá trình thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm, các đoàn của tuyến trên có thể chuyển hồ sơ vi phạm cho cơ quan chức năng của địa phương là UBND các cấp nơi có cơ sở được thanh tra, kiểm tra hoặc thanh tra các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương để tiếp tục xử lý theo quy định.

c) Phân cấp thanh tra, kiểm tra

* Cấp Thành phố: Tổ chức 04 đoàn kiểm tra liên ngành An toàn thực phẩm Thành phố, trong đó:

- Đoàn 1: Lãnh đạo Sở Y tế làm Trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra tại các quận, huyện: Đông Anh, Mê Linh, Sóc Sơn, Mỹ Đức, Ứng Hòa, Hoàng Mai, Hai Bà Trưng, Tây Hồ.

- Đoàn 2: Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra tại các quận, huyện: Gia Lâm, Long Biên, Sơn Tây, Ba Vì, Cầu Giấy, Đống Đa, Hà Đông, Nam Từ Liêm.

- Đoàn 3: do Lãnh đạo Sở Công Thương làm Trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra tại các quận, huyện: Thanh Oai, Chương Mỹ, Phú Xuyên, Thường Tín, Thanh Xuân, Thanh Trì, Bắc Từ Liêm.

- Đoàn 4: Lãnh đạo Cục Quản lý Thị trường thành phố Hà Nội làm Trưởng đoàn, thanh tra, kiểm tra tại các quận, huyện: Đan Phượng, Phúc Thọ, Thạch Thất, Quốc Oai, Ba Đình, Hoài Đức, Hoàn Kiếm

Lưu ý: Căn cứ tình hình thực tế của địa bàn kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra quyết định hình thức kiểm tra đối với địa bàn được phân công, chủ động xếp lịch kiểm tra khi thấy cần thiết; chịu trách nhiệm thông báo thời gian, nội dung, chương trình làm việc, bố trí phương tiện đi lại cho Đoàn để bảo đảm thời gian và tiến độ theo phân công; Báo cáo kết quả kiểm tra của đoàn về Sở Y tế cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo công tác An toàn thực phẩm Thành phố.

* Cấp quận, huyện, thị xã

- Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành An toàn thực phẩm kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác đảm bảo An toàn thực phẩm phục vụ tết Dương lịch, tết Nguyên Đán Nhâm Dần và Lễ hội Xuân năm 2022 tại các xã, phường, thị trấn.

- Kiểm tra Lễ hội, các cơ sở, dịch vụ, cơ sở sản xuất hộ gia đình, đại lý kinh doanh thực phẩm... đã được phân cấp trên địa bàn quận, huyện quản lý.

- Phúc tra, giám sát các cơ sở do xã, phường kiểm tra.

*** Cấp xã, phường, thị trấn**

Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành An toàn thực phẩm kiểm tra tại các Lễ hội, cơ sở phục vụ, dịch vụ, cơ sở bán lẻ,... chợ và thức ăn đường phố trên địa bàn xã, phường, theo phân cấp.

4. Chế độ báo cáo

- Ban Chỉ đạo công tác An toàn thực phẩm các quận, huyện, thị xã và các Sở, ngành xây dựng Kế hoạch đảm bảo An toàn thực phẩm phục vụ tết Dương lịch, tết Nguyên đán Nhâm Dần và Lễ hội Xuân năm 2022, gửi về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo công tác An toàn thực phẩm Thành phố trước ngày 20/12/2021.

- Báo cáo nhanh kết quả thanh tra, kiểm tra đợt 1 trước tết Nguyên Đán Nhâm Dần trước ngày 15/01/2022. Tổng hợp báo cáo việc triển khai, thực hiện công tác bảo đảm An toàn thực phẩm tết Nguyên đán Nhâm Dần trước ngày 15/02/2022. Báo cáo tổng hợp toàn đợt Tết và Lễ hội trước ngày 15/3/2022 (quận, huyện, thị xã theo mẫu phụ lục 3, 4; đoàn liên ngành Thành phố theo mẫu phụ lục 5).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo công tác An toàn thực phẩm Thành phố tham mưu, xây dựng Kế hoạch, triển khai đảm bảo An toàn thực phẩm phục vụ tết Dương lịch, tết Nguyên đán Nhâm Dần và Lễ hội Xuân năm 2022 trình UBND Thành phố phê duyệt.

- Tổ chức, triển khai các hoạt động thanh tra liên ngành An toàn thực phẩm của Thành phố.

- Tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ của ngành đặc biệt chú trọng kiểm tra nội dung: Vệ sinh cơ sở, vệ sinh dụng cụ, vệ sinh các nhân; nguồn gốc nguyên liệu đưa vào sản xuất, chất lượng sản phẩm.

- Tăng cường các hoạt động đảm bảo An toàn thực phẩm tại các địa điểm tổ chức các hoạt động đón tết Dương lịch, tết Nguyên đán Nhâm Dần và Lễ hội Xuân 2022.

- Phối hợp Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, các cơ quan báo, đài của Hà Nội và Trung ương tuyên truyền các biện pháp đảm bảo An toàn thực phẩm, công bố thông tin các cơ sở vi phạm quy định về đảm bảo An toàn thực phẩm.

- Chuẩn bị sẵn sàng đảm bảo lực lượng chuyên môn, trang thiết bị, thuốc và hóa chất để kịp thời ứng phó khi có sự cố về thực phẩm xảy ra trên địa bàn.

- Tổng hợp kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Y tế theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, cử cán bộ tham gia các Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành.

- Tăng cường kiểm tra việc kinh doanh, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật lưu thông trên địa bàn Thành phố (chợ, siêu thị, cơ sở chế biến, cơ sở giết mổ). Duy trì và tăng cường kiểm tra tại các chốt kiểm dịch liên ngành đầu mối giao thông để kiểm soát động vật, sản phẩm động vật chuyển vào Thành phố.

- Tăng cường kiểm tra rau quả lưu thông trên địa bàn Thành phố, đặc biệt các chợ, siêu thị, cơ sở sản xuất, cửa hàng kinh doanh rau an toàn. Tổ chức lấy mẫu rau, quả kiểm nghiệm hóa chất bảo vệ thực vật.

- Kiểm tra sản xuất, kinh doanh và sử dụng thức ăn chăn nuôi.

- Phối hợp các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong công tác thanh tra, kiểm tra.

- Tuyên truyền chỉ đạo các đơn vị trong ngành các biện pháp đảm bảo An toàn thực phẩm.

3. Sở Công Thương

- Tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, kiểm tra, kiểm soát thị trường chú trọng nguồn gốc, chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường, nhãn mác sản phẩm. Cử cán bộ tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành.

- Phối hợp các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong công tác thanh tra, kiểm tra.

- Tuyên truyền chỉ đạo các đơn vị trong ngành các biện pháp đảm bảo An toàn thực phẩm.

4. Công an Thành phố

Phối hợp với các ngành chức năng kiểm soát chất lượng An toàn thực phẩm đối với các loại thực phẩm lưu thông trên địa bàn Thành phố. Phát hiện, điều tra xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về An toàn thực phẩm.

Cử cán bộ tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tăng cường đưa các tin bài về hoạt động An toàn thực phẩm, thông báo kết quả kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, các cơ sở vi phạm quy định An toàn thực phẩm.

6. Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch

Phối hợp với Sở Y tế kiểm tra giám sát việc chấp hành nội dung quảng cáo các sản phẩm thực phẩm theo quy định pháp luật hiện hành. Phối hợp với các ngành có liên quan trong quản lý An toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh

doanh lưu trú, các khu, điểm du lịch; cơ sở ăn uống tại các khách sạn, Lễ hội trên địa bàn Thành phố.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Chỉ đạo công tác kiểm tra giám sát đảm bảo đúng qui chuẩn chất lượng sản phẩm thực phẩm theo quy định hiện hành.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với ngành Y tế tăng cường kiểm tra công tác đảm bảo An toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể, căng tin tại các trường học. Tuyên truyền cho phụ huynh và học sinh cách lựa chọn thực phẩm và chỉ mua thực phẩm tại cơ sở đảm bảo An toàn thực phẩm có địa chỉ tin cậy.

9. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

Bố trí kinh phí, hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định.

10. Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội và các Báo: Hà Nội mới, Kinh tế và Đô thị, An ninh Thủ đô

Tăng cường đưa tin bài ảnh, phóng sự về tình hình An toàn thực phẩm trên địa bàn. Tuyên truyền phổ biến kiến thức, các quy định pháp luật về An toàn thực phẩm.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức đoàn thể của Thành phố

Tiếp tục thực hiện các nội dung của Kế hoạch liên tịch số 148/KHLT/UBND-UBMTTQ ngày 01/8/2016 của UBND Thành phố và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội. Đồng thời căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường phối hợp công tác kiểm tra, tuyên truyền bảo đảm An toàn thực phẩm, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt công tác bảo đảm An toàn thực phẩm. Tham gia giám sát cộng đồng, phát hiện, thông báo cho cơ quan chức năng các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh hàng thực phẩm kém chất lượng, không đảm bảo An toàn thực phẩm để có biện pháp xử lý kịp thời.

12. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

- Xây dựng Kế hoạch, triển khai các nội dung công tác đảm bảo An toàn thực phẩm phục vụ tết Dương lịch, tết Nguyên đán Nhâm Dần và Lễ hội Xuân năm 2022.

- Chỉ đạo tuyến xã, phường, thị trấn xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện các nội dung đảm bảo An toàn thực phẩm theo phân cấp.

- Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác quản lý, kiểm tra giám sát theo phân cấp, kiên quyết xử lý vi phạm về An toàn thực phẩm.

- Thực hiện chế độ báo cáo đúng quy định.

13. Đề nghị Cục quản lý Thị trường thành phố Hà Nội

Tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, kiểm tra, kiểm soát thị trường chú trọng nguồn gốc, chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường, nhãn mác sản phẩm.

Cử cán bộ tham gia các đoàn thanh, kiểm tra liên ngành.

Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các tổ chức đoàn thể của Thành phố và yêu cầu các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này; báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả thực hiện qua Sở Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội) để tổng hợp./.

Nơi nhận: ✕

- Đồng chí Bí thư Thành ủy;
- Bộ Y tế;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Đồng chí Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố Hà Nội;
- Cục ATTP, Thanh tra BYT;
- Cục QLTT thành phố Hà Nội;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội;
- Các báo: Hà Nội mới, KT&ĐT, ANTD;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, PCVP P.T.T. Huyện;
- Phòng: KGVX, KT, TKBT, TH;
- Lưu VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH ✓
CHỦ TỊCH



Chữ Xuân Dũng

PHỤ LỤC 1

Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền bảo đảm An toàn thực phẩm tết Nguyên đán Nhâm Dần và Lễ hội Xuân 2022

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 294 /KH-UBND ngày 13/12/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG

1. Người nội trợ, người trực tiếp chọn mua, chế biến thực phẩm cho gia đình.
2. Người tiêu dùng thực phẩm.
3. Người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.
4. Chính quyền các cấp, các nhà quản lý.

II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

2.1. Tuyên truyền trước Tết

2.1.1. Đối với chính quyền các cấp, các nhà quản lý

- Phổ biến kế hoạch triển khai công tác bảo đảm An toàn thực phẩm tết Nguyên đán Tân Sửu Nhâm Dần và Lễ hội mùa xuân 2022.

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý An toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý An toàn thực phẩm tại địa phương, cơ sở.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và công tác bảo đảm An toàn thực phẩm trên địa bàn cả nước.

- Thực hiện nghiêm Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 ban hành quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19", cụ thể: phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương trong kiểm soát tình hình dịch bệnh, tạo điều kiện khôi phục sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội, đưa đời sống sinh hoạt của Nhân dân dần trở lại tình trạng bình thường mới; không để tình trạng cục bộ, cát cứ trong ban hành các giải pháp trên mức cần thiết gây ảnh hưởng tiêu cực tới sản xuất kinh doanh, đời sống xã hội. và Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2021 về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19 cụ thể: rà

soát lại kế hoạch thanh tra, kiểm tra để hạn chế, giảm các hoạt động thanh tra, kiểm tra trong thời kỳ dịch bệnh, không thanh tra ngoài kế hoạch, chuyển từ phương pháp tiền kiểm sang hậu kiểm.

2.1.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền chỉ sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Tuyên truyền đảm bảo các điều kiện bảo quản, kinh doanh giò, chả, bánh trưng, bánh tét, bánh, mứt kẹo cổ truyền để đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về An toàn thực phẩm; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018.

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 về kinh doanh rượu.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương.

- Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 như: trang bị phòng hộ cho nhân viên, đo thân nhiệt khách đến; bố trí đầy đủ các phương tiện, vật tư để rửa tay, sát khuẩn tại cơ sở và bảo đảm giãn cách khi tiếp xúc.

- Hằng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về An toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

2.1.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm

- Hướng dẫn cách chọn mua thực phẩm an toàn.

- Hướng dẫn đọc nhãn mác sản phẩm thực phẩm.

- Cách chế biến thực phẩm an toàn.

- Tuyên truyền không mua thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh mất vệ sinh không đảm bảo an toàn; không mua sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 như: chỉ ra ngoài khi thật cần thiết, đeo khẩu trang khi ra nơi công cộng, giữ khoảng cách tối thiểu 1m khi tiếp xúc, không nên tích trữ đồ ăn, không chen lấn số đông khi mua hàng, khuyến khích thanh toán bằng thẻ ngân hàng, hạn chế dùng tiền mặt để thanh toán.

- Không nên mua, tích trữ quá nhiều thực phẩm trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng, hoặc mốc hỏng.

- Kịp thời công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về An toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

2.2. Tuyên truyền trong Tết

2.2.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

Đưa tin kịp thời về các hoạt động bảo đảm An toàn thực phẩm trên địa bàn.

2.2.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Tuyên truyền Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018; Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018.

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 về kinh doanh rượu.

- Tuyên truyền phổ biến các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương.

- Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 như: quy định 5K, khai báo y tế, quét mã QR code, trang bị phòng hộ cho nhân viên, đo thân nhiệt khách đến; bố trí đầy đủ các phương tiện, vật tư để rửa tay, sát khuẩn tại cơ sở và bảo đảm giãn cách khi tiếp xúc.

2.2.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm

- Hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn, các bảo quản giò, chả, canh măng, bánh chưng và các món ăn cổ truyền trong ngày Tết.

- Tuyên truyền không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Không nên chế biến quá nhiều thực phẩm, thức ăn trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng, hoặc mốc hỏng.

- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu trong dịp Tết: Không uống cồn công nghiệp vì có thể gây mù mắt và tử vong; không lạm dụng rượu, bia trong ngày Tết; không uống rượu ngâm với lá, rễ cây, phủ tạng động vật không rõ độc tính hay rượu ngâm theo kinh nghiệm cá nhân; không uống rượu khi không biết đó là rượu gì, rượu không có nguồn gốc, rượu không công bố tiêu chuẩn chất lượng, không uống rượu khi đang đói, mệt hoặc đang uống thuốc điều trị; Trẻ em dưới 18 tuổi không được uống rượu, bia.

- Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 như: Thực hiện nghiêm quy tắc 5K, chỉ ra ngoài khi thật cần thiết, đeo khẩu trang khi ra nơi công cộng, giữ khoảng cách tối thiểu 1m khi tiếp xúc, không nên tích trữ đồ ăn, không chen lấn số đông khi mua hàng, khuyến khích thanh toán bằng thẻ ngân hàng, hạn chế dùng tiền mặt để thanh toán.

- Khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc nấm: Tuyệt đối không được ăn nấm lạ, nấm hoang dại kể cả nấm màu trắng...; không ăn thử nấm, dứt khoát loại bỏ nấm khi còn nghi ngờ; không hái nấm non chưa xòe mũ vì chưa bộc lộ hết đặc điểm cấu tạo khó nhận dạng nấm độc; không ăn nấm đã bị dập nát, ôi thiu.

2.3. Tuyên truyền sau Tết và mùa Lễ hội

2.3.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

- Tiếp tục tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý An toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền vai trò trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc quản lý An toàn thực phẩm tại địa phương, tại khu Lễ hội.

- Tuyên truyền công tác thanh tra, kiểm tra bảo đảm An toàn thực phẩm tại tất cả các cấp từ tỉnh đến quận/huyện, xã/phường. Công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về An toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

- Thực hiện nghiêm Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 ban hành quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19", cụ thể: phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương trong kiểm soát tình hình dịch bệnh, tạo điều kiện khôi phục sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội, đưa đời sống sinh hoạt của Nhân dân dần trở lại tình trạng bình thường mới; không để tình trạng cục bộ, cát cứ trong ban hành các giải pháp trên mức cần thiết gây ảnh hưởng tiêu cực tới sản xuất kinh doanh, đời sống xã hội. và Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2021 về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19 cụ thể: rà soát lại kế hoạch thanh tra, kiểm tra để hạn chế, giảm các hoạt động thanh tra, kiểm tra trong thời kỳ dịch bệnh, không thanh tra ngoài kế hoạch, chuyển từ phương pháp tiền kiểm sang hậu kiểm.

2.3.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Tiếp tục tuyên truyền các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, lĩnh vực An toàn thực phẩm.

- Tiếp tục tuyên truyền phổ biến Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 về kinh doanh rượu.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương.

- Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 như: trang bị phòng hộ cho nhân viên, đo thân nhiệt khách đến; bố trí đầy đủ các phương tiện, vật tư để rửa tay, sát khuẩn tại cơ sở và bảo đảm giãn cách khi tiếp xúc.

- Hằng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về An toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

2.3.3. Đối với người tiêu dùng

- Tiếp tục hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn.

- Tiếp tục tuyên truyền không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Tiếp tục tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu trong mùa Lễ hội.

- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc nấm: Tuyệt đối không được ăn nấm lạ, nấm hoang dại kể cả nấm mũ trắng...; không ăn thử nấm, dứt khoát loại bỏ nấm khi còn nghi ngờ; không hái nấm non chưa xòe mũ vì chưa bộc lộ hết đặc điểm cấu tạo khó nhận dạng nấm độc; không ăn nấm đã bị dập nát, ôi thiu.

- Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 như: chỉ ra ngoài khi thật cần thiết, đeo khẩu trang khi ra nơi công cộng, giữ khoảng cách tối thiểu 1m khi tiếp xúc, không nên tích trữ đồ ăn, không chen lấn số đông khi mua hàng, khuyến khích thanh toán bằng thẻ ngân hàng, hạn chế dùng tiền mặt để thanh toán.

III. CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG

- Kênh truyền thông đại chúng: Huy động Đài Phát thanh và truyền hình, báo chí dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về An toàn thực phẩm. Đặc biệt phát huy hệ thống Đài Truyền thanh ở xã, phường, khu phố để tập trung chuyên tải Thông điệp “An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022”. Viết bài phổ biến kiến thức về An toàn thực phẩm Tết, Lễ hội. Tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp trên truyền hình, truyền thanh về An toàn thực phẩm, phổ biến các nội dung của Luật và các văn bản hướng dẫn liên quan để nâng cao hiệu quả thực thi các nội dung của Luật.

- Kênh truyền thông trực tiếp: Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, biên phòng, nông nghiệp phát triển nông thôn, các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận Tổ quốc, Hội Chữ thập đỏ, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, lực lượng vũ trang, cộng tác viên y tế thôn, bản...) với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, hội thảo, hội diễn, hội thi quần chúng, hội thi cộng tác viên tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm... Ngoài ra, đưa vào thảo luận và có nghị quyết về đảm bảo an toàn thực phẩm trong các đợt sinh hoạt của các cấp ủy đảng.

- Các kênh truyền thông khác: Tùy từng địa phương, phong tục, tập quán, địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như băng - rôn, khẩu hiệu, triển lãm, hướng dẫn cụ thể bằng cách “cầm tay chỉ việc”.

Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi

PHỤ LỤC 2a
CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ An toàn thực phẩm
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 284 /KH-UBND ngày 13/12/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

1. Các văn bản pháp luật hiện hành quy định về bảo đảm An toàn thực phẩm

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội khóa 12.

- Nghị định 67/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của nhà nước của Bộ Công Thương.

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 /11 /2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 25/2010/TT-BNNPTNT ngày 08/4/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm đối với hàng hóa có nguồn gốc nhập khẩu.

- Thông tư số 51/2010/TT-BNNPTNT ngày 8/9/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số

25/2010/TT-BNNPTNT ngày 08/4/2010 và Thông tư số 06/2010/TT-BNNPTNT ngày 02/02/2010.

- Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 27/10/2014 của liên Bộ : Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương về hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn.

- Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế về hướng dẫn quản lý Thực phẩm chức năng.

- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 quy định hoạt động kiểm tra An toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 11/2018/TT-BNNPTNT Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 01/10/2018 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia chợ đầu mối, chợ đầu giá nông, lâm, thủy sản sản yêu cầu đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm An toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 10/2019/TT-BNNPTNT ngày 20/09/2019 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam.

- Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.

- Thông tư số 35/2014/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện An toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30/6/2021 của Bộ Y tế quy định danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

- Các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và của liên Bộ về bảo đảm An toàn thực phẩm theo từng lĩnh vực cụ thể.

2. Các Nghị định căn cứ để xử lý vi phạm:

- Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính.

- Nghị định số 103/2013/NĐ-CP ngày 12/9/2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản.

- Nghị định số 114/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

- Nghị định số 119/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi.

- Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính Phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ quy định xử phạt hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ quy định xử phạt bị phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.

- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Thú y.

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về An toàn thực phẩm.

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Nghị định số 38/2021/ NĐ-CP ngày 29/3/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo.

- Các Nghị định khác của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

PHỤ LỤC 2b
NỘI DUNG CHÍNH THANH TRA, KIỂM TRA TẠI CƠ SỞ THỰC PHẨM

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số ~~284~~ /KH-UBND ngày 13/12/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

1. Nội dung thanh, kiểm tra đối với từng cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

a. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, tập trung kiểm tra:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm (đối với các cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm).
- Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với các cơ sở thuộc diện cấp bản cam kết).
- Giấy chứng nhận sức khỏe của chủ và người lao động.
- Giấy xác nhận kiến thức An toàn thực phẩm của chủ và người lao động;
- Hồ sơ công bố sản phẩm/bản tự công bố sản phẩm.
- Nhãn sản phẩm hàng hóa sản phẩm.
- Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo.
- Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm.
- Điều kiện đảm bảo An toàn thực phẩm (cơ sở, trang thiết bị dụng cụ, còn người).
- Quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm.
- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm.
- Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm.
- Các nội dung khác có liên quan.
- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu An toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

b. Đối với cơ sở dịch vụ ăn uống, tập trung xem xét:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm (đối với các cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm).
- Giấy chứng nhận sức khỏe của chủ và người lao động.
- Giấy xác nhận kiến thức An toàn thực phẩm của chủ và người lao động.
- Điều kiện đảm bảo An toàn thực phẩm (cơ sở, trang thiết bị dụng cụ, còn người).
- Quy trình chế biến, bảo quản thực phẩm.
- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm.
- Việc lưu mẫu thức ăn.
- Việc đảm bảo nước sạch dùng cho chế biến thực phẩm.

- Các nội dung khác có liên quan.
- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu An toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

c. Đối với cơ sở thức ăn đường phố, tập trung xem xét:

- Cơ sở có đảm bảo tách biệt nguồn gốc gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm.
- Thức ăn có được bày bán trên bàn, giá, kệ, phương tiện bảo đảm An toàn thực phẩm.
- Kiểm tra nguyên liệu.
- Kiểm tra dụng cụ ăn uống, chứa đựng thực phẩm.
- Kiểm tra dụng cụ che nắng, mưa, bụi bẩn, côn trùng và động vật gây hại.
- Kiểm tra nguồn gốc phục vụ việc chế biến, kinh doanh thực phẩm.
- Kiểm tra điều kiện về sức khỏe, kiến thức và thực hành của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh thực phẩm.
- Các nội dung khác có liên quan.
- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu An toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

2. Phương pháp thanh, kiểm tra, hậu kiểm

- Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định về đảm bảo An toàn thực phẩm của cơ sở.
- Thu nhập tài liệu liên quan.
- Kiểm tra thủ tục pháp lý.
- Kiểm tra điều kiện vệ sinh thực tế tại cơ sở sản xuất thực phẩm, với các cơ sở hậu kiểm sau công bố sản phẩm chỉ kiểm tra điều kiện bảo quản nguyên liệu và sản phẩm thực phẩm.
- Kiểm tra sản phẩm thực phẩm.
- Lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu An toàn thực phẩm khi cần thiết.
- Lập biên bản kiểm tra.
- Phân tích, đánh giá hồ sơ; phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm.
- Kết thúc kiểm tra, tiến hành nhận xét, đánh giá việc thực hiện các quy định về đảm bảo An toàn thực phẩm tại cơ sở; đề xuất các giải pháp tăng cường bảo đảm An toàn thực phẩm trong sản xuất/chế biến thực phẩm.
- Phát hiện các vi phạm xử lý theo quy định.

PHỤ LỤC 3

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 284 /KH-UBND ngày 13/12/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG

.....(tên cơ quan chủ quản)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(tên cơ quan báo cáo)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày tháng năm 20.....

Số:...../BC - ... (chữ viết tắt tên CQ báo cáo)

BÁO CÁO

**Triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán
Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022**

I. Công tác chỉ đạo:

Xây dựng Kế hoạch và công văn chỉ đạo triển khai Kế hoạch tới các đơn vị trực thuộc (nêu cụ thể)

II. Các hoạt động đã triển khai:**1. Các hoạt động truyền thông được triển khai:**

| TT | Hoạt động | Số lượng/buổi | Số người tham dự/phạm vi bao phủ. |
|----|---------------------------|---------------|-----------------------------------|
| 1 | Họp cộng tác viên báo chí | | |
| 2 | Nói chuyện | | |
| 3 | Tập huấn | | |
| 4 | Hội thảo | | |
| 5 | Phát thanh: tỉnh | | |
| | Phát thanh: huyện | | |
| | Phát thanh: xã/phường | | |
| | Phát thanh: thôn/ bản | | |
| 6 | Truyền hình: tỉnh | | |
| 7 | Báo viết: tỉnh | | |
| | Báo viết: huyện | | |
| | Bản tin: xã/phường | | |
| 8 | Sản phẩm truyền thông: | | |
| | - Băng rôn, khẩu hiệu | | |
| | - Tranh áp - phích | | |
| | - Tờ gấp | | |
| | - Băng, đĩa hình | | |
| | - Băng, đĩa âm | | |

| | | | |
|---|---|--|--|
| | - Khác | | |
| 9 | Hoạt động khác: hội thi, hội thao tuyên truyền VSATTP ... | | |

2. Hoạt động kiểm tra, thanh tra: (theo Mẫu phụ lục 4)

III. Tình hình ngộ độc thực phẩm:

| TT | Chỉ số | Từ - đến | Số cùng kỳ năm trước |
|----|---------|----------|----------------------|
| 1. | Số vụ | | |
| 2. | Số mắc | | |
| 3. | Số chết | | |

Đánh giá: So sánh với tình hình ngộ độc thực phẩm cùng kỳ năm trước; nguyên nhân chủ yếu, giải pháp khắc phục.

IV. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

.....

.....

.....

2. Hạn chế, tồn tại:

.....

.....

.....

3. Kiến nghị:

.....

.....

.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

| TT | Tổng hợp tình hình vi phạm | Xã, phường, thị trấn | | Quận, huyện, thị xã | |
|-----|--|----------------------|----------------------------------|---------------------|----------------------------------|
| | | Số lượng | Tỷ lệ % so với số được thanh, KT | Số lượng | Tỷ lệ % so với số được thanh, KT |
| 1 | Tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra | | | | |
| | Số cơ sở được thanh tra | | | | |
| | Số cơ sở được kiểm tra | | | | |
| 2 | Tổng Số cơ sở có vi phạm | | | | |
| | - Số cơ sở thanh tra vi phạm | | | | |
| | - Số cơ sở kiểm tra vi phạm | | | | |
| 3 | Trong đó: | | | | |
| 3.1 | Hình thức phạt chính | | | | |
| | - Số cơ sở bị cảnh cáo | | | | |
| | + số cơ sở thanh tra bị cảnh cáo | | | | |
| | + số cơ sở kiểm tra bị cảnh cáo | | | | |
| | - Tổng số cơ sở bị phạt tiền | | | | |
| | + số cơ sở thanh tra bị phạt tiền | | | | |
| | + số cơ sở kiểm tra bị phạt tiền | | | | |
| | - Tổng số tiền phạt | | | | |
| | + Số tiền phạt thanh tra | | | | |
| | + Số tiền phạt kiểm tra | | | | |
| 3.2 | Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục | | | | |
| | Số cơ sở bị đóng cửa | | | | |
| | Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm | | | | |
| | Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm | | | | |
| | Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy | | | | |
| | Số cơ sở phải khắc phục vụ về nhãn | | | | |
| | Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục | | | | |
| | Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo | | | | |
| | Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành | | | | |

| | | | | | |
|-----|--|--|--|--|--|
| | Các xử lý khác | | | | |
| 3.3 | Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý | | | | |
| | Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (nhắc nhở) | | | | |

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

| TT | Nội dung vi phạm | Xã, phường, thị trấn | | | Quận, huyện, thị xã | | |
|----|--|----------------------|---------------|---------|---------------------|---------------|---------|
| | | Số CS kiểm tra | Số CS vi phạm | Tỷ lệ % | Số CS kiểm tra | Số CS vi phạm | Tỷ lệ % |
| 1 | Điều kiện vệ sinh cơ sở | | | | | | |
| 2 | Điều kiện trang thiết bị dụng cụ | | | | | | |
| 3 | Điều kiện về con người | | | | | | |
| 4 | Công bố tiêu chuẩn sản phẩm/công bố hợp quy/phù hợp quy định ATTP/bản tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm | | | | | | |
| 5 | Ghi nhãn thực phẩm | | | | | | |
| 6 | Quảng cáo thực phẩm | | | | | | |
| 7 | Chất lượng sản phẩm thực phẩm | | | | | | |
| 8 | Vi phạm khác (ghi rõ) | | | | | | |

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu

| TT | Loại xét nghiệm | Xã, phường, thị trấn | | | Quận, huyện, thị xã | | |
|-----|--------------------------|------------------------|------------------|-------------------|------------------------|------------------|-------------------|
| | | Tổng số mẫu xét nghiệm | Số mẫu không đạt | Tỷ lệ % không đạt | Tổng số mẫu xét nghiệm | Số mẫu không đạt | Tỷ lệ % không đạt |
| 1 | Tổng số xét nghiệm nhanh | | | | | | |
| 2 | Xét nghiệm tại labo | | | | | | |
| 2.1 | Hóa lý | | | | | | |
| 2.2 | Vi sinh | | | | | | |

III. Nhận xét, đánh giá chung:

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng từ 1-4

IV. Đề xuất, kiến nghị (ghi cụ thể)

PHỤ LỤC 5
BÁO CÁO ĐOÀN THANH, KIỂM TRA LIÊN NGÀNH THÀNH PHỐ
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 284 /KH-UBND ngày 13/12/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

.....(tên cơ quan chủ quản)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(tên cơ quan báo cáo)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày tháng năm 20.....

Số:...../BC - ... (chữ viết tắt tên CQ báo cáo)

BÁO CÁO

Kết quả thanh tra, kiểm tra trong dịp tết Nguyên đán Nhâm Dần và các mùa Lễ Hội Xuân năm 2022 do Đoàn liên ngành thành phố thực hiện

I. Ghi nhận báo cáo của các địa phương với Đoàn liên ngành Thành Phố.

1. Công tác chỉ đạo của địa phương.
2. Công tác tuyên truyền, giáo dục.
3. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai công tác Bảo đảm An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022
4. Hoạt động mô hình, chuyên biệt theo điều kiện đặc thù của từng địa phương, theo chỉ đạo của các bộ, ngành hữu quan.

II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm do đoàn liên ngành Thành phố phối hợp với địa phương thực hiện:

Bảng 1: Tóm tắt kết quả thanh tra, kiểm tra:

| TT | Nội dung | Số lượng | Tỷ lệ % so với tổng số được thanh tra |
|-----|--|----------|---------------------------------------|
| 1 | Tổng số cơ sở được thanh tra | | |
| 2 | Số cơ sở có vi phạm | | |
| 3 | Số cơ sở vi phạm bị xử lý Trong đó: | | |
| 3.1 | Số cơ sở vi phạm đã được xử lý ngay trong quá trình thanh tra (<i>nêu rõ hình thức xử lý</i>): | | |
| 3.2 | Số cơ sở có vi phạm đã giao địa phương xử lý | | |

Bảng 2: Nội dung vi phạm chủ yếu tại các cơ sở thực phẩm:

| TT | Nội dung vi phạm | Số CS được thanh tra | Số cơ sở vi phạm | Tỷ lệ % |
|----|--|----------------------|------------------|---------|
| 1 | Điều kiện vệ sinh cơ sở | | | |
| 2 | Điều kiện vệ sinh trang thiết bị dụng cụ | | | |

| | | | | |
|---|---|--|--|--|
| 3 | Điều kiện về con người | | | |
| 4 | Công bố tiêu chuẩn sản phẩm/công bố hợp quy/phù hợp quy định ATTP | | | |
| 5 | Ghi nhãn thực phẩm | | | |
| 6 | Quảng cáo thực phẩm | | | |
| 7 | Chất lượng sản phẩm thực phẩm | | | |
| 8 | Vi phạm khác (ghi rõ) | | | |

Bảng 3: Kết quả kiểm nghiệm mẫu do đoàn thành phố thực hiện

| TT | Loại xét nghiệm | Kết quả xét nghiệm mẫu | | |
|-----|---------------------|------------------------|------------------|-------------------|
| | | Tổng số mẫu xét nghiệm | Số mẫu không đạt | Tỷ lệ % không đạt |
| 1 | Xét nghiệm nhanh | | | |
| 2 | Xét nghiệm tại labo | | | |
| 2.1 | Hóa lý | | | |
| 2.2 | Vi sinh | | | |
| | Cộng | | | |

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu tại các bảng từ 1 - 3; nêu rõ những điểm mạnh, những tồn tại, hạn chế của từng địa phương.

IV. Đề xuất kiến nghị của đoàn và ghi nhận kiến nghị của địa phương. (ghi cụ thể)